

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI,
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Trên cơ sở quán triệt các quan điểm, phương hướng, mục tiêu phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*gọi tắt là Chương trình hành động*) với những nội dung chủ yếu sau:

I- MỤC TIÊU

1. Quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp cụ thể và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch... để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo đúng lộ trình thời gian, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền trong việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đảm bảo nội dung phù hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị.

3. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tích cực khai thác có hiệu quả tiềm năng,

thế mạnh của huyện để phát triển kinh tế - xã hội; tập trung, quyết liệt thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm đã được xác định trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; phấn đấu đến năm 2025, đưa Lạc Dương trở thành huyện phát triển khá của tỉnh Lâm Đồng.

II- NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

1.1. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng bền vững, có giá trị gia tăng và năng lực, sức cạnh tranh cao; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; huy động có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới nâng cao

Thực hiện tốt công tác quy hoạch khu, vùng sản xuất để định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng; tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, bền vững, đầu tư phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ; trong đó, gắn với việc phát triển cây dược liệu, đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến. Tập trung xây dựng, đầu tư, hoàn thiện 03 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tăng diện tích nhà kính, nhà lưới; chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng rau, hoa, cây dược liệu phù hợp; phấn đấu chuyển đổi trên 40% diện tích canh tác toàn huyện (*có 160 ha sản xuất nông nghiệp hữu cơ, 20 ha sản xuất ứng dụng nông nghiệp thông minh*); ổn định diện tích cây lương thực, chuyển đổi giống để tăng năng suất; giữ ổn định diện tích cây cà phê năng suất; thâm canh cà phê và trồng xen canh một số cây ăn quả phù hợp. Phấn đấu nâng tổng diện tích gieo trồng hàng năm đạt 17.475 ha.

Đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng quy mô trang trại, tập trung; áp dụng kỹ thuật tiên tiến, đảm bảo vệ sinh môi trường; phấn đấu tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp đạt 4,5%. Có chính sách thu hút các doanh nghiệp duy trì và phát triển nuôi trồng thủy sản tại các khu vực có điều kiện phù hợp; duy trì ổn định ở mức 17 ha, sản lượng trung bình 1.000 tấn/năm.

Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng nông thôn mới nâng cao. Huy động có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; thường xuyên rà soát, duy trì và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2022 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có 2 đến 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

1.2. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng; quản lý đất đai, tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và nâng cao chất lượng rừng, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; bảo vệ đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Bì Đoup - Núi Bà. Phát hiện và chặn chặn, xử lý kịp thời các vụ vi phạm tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp và phá rừng. Thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý bảo vệ và phát triển các hình thức du lịch sinh thái dưới tán rừng.

Tăng cường hiệu quả việc giải quyết các hồ sơ, thủ tục về đất cho nhân dân, đảm bảo đúng quy định. Quản lý chặt chẽ quỹ đất công và xây dựng phương án tạo quỹ đất để xây dựng các công trình công cộng; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất của các hộ dân được bố trí đất sản xuất.

Tổ chức tốt công tác quản lý bảo vệ tài nguyên, môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về tài nguyên, khoáng sản, san ủi cải tạo đất trái phép.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện đến năm 2025; chủ động nâng cao năng lực trong việc phòng chống giảm nhẹ tác động thiên tai, ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

1.3. Nâng cao chất lượng cơ cấu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; hoàn thiện kết cấu hạ tầng cơ sở, đồng bộ mạng lưới giao thông

Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, đặc biệt với sản phẩm có lợi thế về nguyên liệu như: Cây cà phê, cây dược liệu, cây thực phẩm. Tăng cường khuyến khích, hỗ trợ phát triển các ngành nghề nông thôn, sản xuất tiểu thủ công nghiệp đầu tư gắn với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương. Thực hiện tốt các chính sách để khuyến khích đầu tư như: Dịch vụ tài chính, khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu đối với các sản phẩm truyền thống, đặc trưng...

Tiếp tục đầu tư từng bước, hoàn thiện hạ tầng mạng lưới điện, bảo đảm cung cấp đủ cho sản xuất và sinh hoạt, phục vụ nhu cầu phát triển của huyện. Chú trọng, ưu tiên đầu tư hệ thống cấp điện ổn định cho xã Đưng K'Nờ. Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp mở rộng lưới điện phục vụ điện chiếu sáng đô thị, các khu tái định cư, các khu sản xuất công nghiệp, nông nghiệp tập trung. Tạo điều kiện thuận lợi để các dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện trên địa bàn hoạt động hiệu quả.

Tập trung phát triển hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến đường mang tính chất kết nối, hệ thống giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và hạ tầng đô thị. Tập trung đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Xây dựng thị trấn Lạc Dương đạt một số tiêu chuẩn đô thị loại IV. Xây dựng hoàn thiện tuyến đường Đông Trường Sơn; nâng cấp tuyến quốc lộ 27C, đường tỉnh 722, 726 đoạn qua địa bàn huyện.

1.4. Tận dụng lợi thế để phát triển thương mại, dịch vụ - du lịch; dịch chuyển cơ cấu kinh tế nông thôn

Đa dạng hóa các loại hình thương mại, đảm bảo tiêu thụ nông sản và cung ứng đầy đủ và kịp thời hàng hóa cho dân cư và phục vụ sản xuất, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân 23-25%/năm. Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại tại thị trấn Lạc Dương và Trung tâm thương mại cụm xã Đa Nhim; đầu tư các điểm dừng chân và dịch vụ trên tỉnh lộ 722. Phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu theo quy hoạch. Phát triển và nâng cao chất lượng các nhóm ngành dịch vụ kinh doanh, thông tin liên lạc, tài chính, phân phối, đặc biệt là các nhóm dịch vụ đảm bảo an sinh xã hội như y tế, giáo dục...

Tận dụng lợi thế tự nhiên, văn hoá truyền thống với sản xuất nông nghiệp đặc trưng để phát triển du lịch thành ngành kinh tế động lực. Thực hiện tốt công tác quảng bá, xúc tiến phát triển thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Chú trọng liên kết, hợp tác với các đơn vị dịch vụ - du lịch lớn, uy tín để xây dựng các tuyến du lịch chất lượng cao, gắn kết các điểm đến nổi tiếng trong nước và quốc tế; xây dựng Lạc Dương trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn với các loại hình và sản phẩm du lịch đa dạng như: Du lịch sinh thái, văn hóa, canh nông, cộng đồng, trải nghiệm tự nhiên rừng, nghiên cứu khoa học, dược liệu...; phối hợp hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án khu du lịch quốc gia Đan Kia - Suối Vàng; tôn tạo khu du lịch Núi Lang Biang, khu du lịch Thung lũng Vàng, Làng Cù Lằn, Thác Ankroet...; Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng du lịch; đào tạo nâng cao năng lực cho lao động du lịch, phát triển dịch vụ du lịch.

1.5. Chú trọng phát triển thủy lợi nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp; đảm bảo nước sinh hoạt, xử lý nước thải và bảo vệ môi trường

Đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi đáp ứng nhu cầu nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, trong đó triển khai xây dựng công trình thủy lợi tập trung tại thị trấn Lạc Dương. Nâng cấp, sửa chữa và quản lý khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi hiện có; tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp đào ao, hồ và ứng dụng công nghệ tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp. Hệ thống dẫn thoát nước cục bộ tại các khu sản xuất nông nghiệp có diện tích nhà kính lớn. Phấn đấu đến năm 2025 có trên 85% diện tích gieo trồng được đầu tư cơ bản về thủy lợi.

Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt, hoàn thiện hệ thống cấp nước sinh hoạt tại thị trấn Lạc Dương; phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân tại đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,5%.

Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại thị trấn Lạc Dương, nâng cấp hệ thống xử lý rác thải y tế tại Trung tâm Y tế huyện; tăng cường thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn; đề ra các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.6. Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước hiệu quả

Khai thác có hiệu quả các nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; kiên quyết thu hồi và giảm nợ đọng thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, phân đầu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách đề ra; đẩy mạnh phát triển tín dụng, làm tốt công tác huy động các nguồn vốn cho vay, mở rộng hình thức cho vay nhằm đáp ứng vốn sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế. Tổ chức rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo đúng dự toán được duyệt; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, thẩm định các khoản thu, chi ngân sách nhà nước, các khoản vay, tạm ứng của các ngành, địa phương. Thực hiện công khai, minh bạch dự toán chi của ngân sách nhà nước và chi cho đầu tư công.

1.7. Tạo động lực thu hút doanh nghiệp và phát triển hợp tác kinh tế

Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, tìm kiếm những giải pháp, cơ chế để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; các tổ hợp tác, hợp tác xã, khắc phục hạn chế yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động. Tạo điều kiện cho các tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển ổn định; tiếp tục triển khai có hiệu quả chủ trương của chính phủ về doanh nghiệp khởi nghiệp.

2. Thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá - xã hội

2.1. Nâng cao chất lượng phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục

Nghiên cứu, thu hút đầu tư từ cộng đồng, doanh nghiệp đối với hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với phát triển giáo dục mũi nhọn. Chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, năng lực thực hành, tính sáng tạo cho học sinh. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn theo quy định. Tăng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường ở các cấp học; phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ trẻ từ 03 tuổi đến trường và học sinh tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt trên 98%; có 100% đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đề ra; phấn đấu đến năm 2025 có 100% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có trên 30% trường đạt chuẩn mức độ 2. Chú trọng hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông trong trường học. Đa dạng các hình thức đào tạo nghề tại Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với giải quyết việc làm sau đào tạo.

2.2. Phát triển y tế gắn với nâng cao sức khỏe nhân dân

Phát triển đồng bộ mạng lưới y tế trên địa bàn huyện; thực hiện tốt các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng các dịch vụ khám chữa bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; xã hội hóa y tế, mở rộng hình thức bảo hiểm y tế. Tăng cường các hoạt động y tế dự phòng, giám sát, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh. Nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng và phòng chống suy dinh dưỡng; phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 11,5%, duy trì 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

2.3. Xây dựng, phát triển văn hóa - xã hội tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; giữ gìn và phát huy văn hoá truyền thống giàu bản sắc của đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên; đẩy lùi văn hoá không còn phù hợp trong xã hội hiện nay. Chú trọng đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá ngang tầm, đồng bộ với kinh tế; phấn đấu tỷ lệ hộ gia đình, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị văn hoá đạt trên 90%; duy trì 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Lạc Dương đạt chuẩn văn minh đô thị; phấn đấu mỗi xã, thị trấn có từ 1-2 khu dân cư kiểu mẫu.

Có chính sách phù hợp để thúc đẩy khoa học, công nghệ phát triển, đặc biệt là ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển hệ thống các dịch vụ, tư vấn, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất.

Thực hiện hiệu quả chính sách dân số, đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ tăng tự nhiên xuống dưới 1,9%, quy mô dân số toàn huyện đến năm 2025 khoảng 36.000 người. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1-1,5%, trong đó hộ dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 2-2,5%/năm. Nâng cao chất lượng nguồn lao động thông qua đào tạo, đến năm 2025 đạt khoảng 55%. Phát triển thị trường lao động, thực hiện tốt các chính sách về lao động, việc làm và xuất khẩu lao động, hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 800 lao động.

2.4. An sinh xã hội, giảm nghèo, phát triển vùng kinh tế mới

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025. Ưu tiên đầu tư phát triển các vùng sâu, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, giảm dần sự chênh lệch về kinh tế, văn hoá giữa các vùng. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người nghèo. Tập trung phát huy năng lực, tự lực, tự cường, vượt khó vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa” và đảm bảo an sinh xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thực hiện chính sách “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, chăm sóc, giúp đỡ người già không nơi nương tựa, người tàn tật, trẻ mồ côi...

2.5. Phát triển thể dục thể thao toàn dân để góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thể dục thể thao, phát huy các nguồn lực xã hội để phát triển thể dục thể thao; đổi mới phương thức quản lý, điều hành của Nhà nước về thể dục thể thao; phát triển thể dục thể thao theo yêu cầu khách quan của xã hội; góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống văn hoá mới, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

3. Về công tác quốc phòng - an ninh

3.1. Xây dựng quốc phòng, quân sự địa phương

Chỉ đạo triển khai hiệu quả công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; thường xuyên củng cố, bổ sung các phương án phòng, chống các tình huống có thể xảy ra trong quốc phòng - an ninh. Tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và duy trì hiệu quả hoạt động của khu vực phòng thủ huyện. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm. Thường xuyên kiện toàn tổ chức, biên chế lực lượng vũ trang đảm bảo cho nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và diễn tập phòng thủ hàng năm theo quy định.

3.2. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tăng cường, tổ chức tốt công tác nắm, dự báo tình hình, bảo vệ tốt an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, văn hóa, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước; đảm bảo tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và các sự kiện quan trọng trên địa bàn, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Đẩy mạnh đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; triệt phá các băng nhóm tội phạm. Xử lý nghiêm các tệ nạn xã hội như: Ma túy, mại dâm, cờ bạc; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, văn hoá ứng xử khi tham gia giao thông.

4. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

4.1. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống

Các cấp ủy đảng thường xuyên chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân để định hướng, lãnh đạo giải quyết tốt các vấn đề xã hội quan tâm. Tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, có chất lượng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng gắn với xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch để kịp thời triển khai thực hiện.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên..., tạo sự chuyển biến mạnh, trở thành việc làm thường xuyên để đánh giá tổ chức đảng, đảng viên hàng năm. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

4.2. củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế

Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ của tổ chức cơ sở đảng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ tại cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng, nội dung sinh hoạt chi bộ; công tác đánh giá, xếp loại đảng viên hàng năm. Làm tốt công tác bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kế cận. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. coi trọng công tác phát triển đảng với trọng tâm là nâng cao chất lượng.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đúng theo quy định, quy hoạch, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm với nhiệm vụ. Chú trọng cơ cấu hợp lý cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số đảm bảo sự chuyển tiếp, liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, rõ ràng, minh bạch lịch sử chính trị hiện nay. Xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ các cơ quan tham mưu công tác xây dựng Đảng, đảm bảo có phẩm chất chính trị tốt, chuyên nghiệp, trung thành, trung thực, gương mẫu. Đặc biệt là việc lựa chọn và bố trí đúng người đứng đầu các cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ các cấp.

4.3. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

Tập trung nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, tăng cường kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như: Công tác phòng, chống tham nhũng,

quản lý trật tự xây dựng, việc kê khai tài sản, thu nhập, quản lý bảo vệ rừng, đất đai, tài nguyên khoáng sản, kê khai tài sản, thu nhập, tài chính, thuế...; kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp các ngành. Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và phát huy vai trò của đảng viên trong việc tự kiểm tra, giám sát. Thường xuyên nắm bắt thông tin, tình hình, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm từ khi còn manh nha. Tăng cường giám sát thường xuyên, đồng thời chú trọng thực hiện tốt công tác giám sát chuyên đề.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan, đơn vị có liên quan. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp. Thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy ủy ban kiểm tra, cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới. Tăng cường thực hiện tốt sự chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với công tác kiểm tra cấp dưới. Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

4.4. Quyết tâm, kiên trì, chủ động đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục quán triệt kịp thời, đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng. Quán triệt phương châm “Phòng ngừa chặt chẽ, ngăn chặn từ gốc, phát hiện từ sớm, xử lý từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn”. Nâng cao nhận thức, gương mẫu đi đầu và có trách nhiệm trong chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết có hiệu quả khiếu nại, tố cáo của công dân; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình. Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Gắn phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

4.5. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

Thực hiện tốt công tác dân vận, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Tập trung hướng mạnh về cơ sở, đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân. Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và lực lượng cốt cán trong tôn giáo, tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh. Tăng cường công

tác đối thoại trực tiếp với nhân dân. Tăng cường phối hợp trong việc tuyên truyền, phổ biến để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nắm chắc diễn biến tình hình nhân dân, những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn kịp thời những cán bộ, đảng viên có biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa”; nghiêm túc công tác đấu tranh chống âm mưu và hoạt động “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, trên các lĩnh vực tư tưởng, dân tộc, tôn giáo, không để xảy ra tình trạng nhân dân tham gia các tổ chức phản động, các tổ chức tà đạo, đạo lạ; xóa bỏ văn hoá cũ trong cộng đồng không còn phù hợp trong văn hoá hiện nay. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở một cách thường xuyên, hiệu quả và đi vào thực chất.

4.6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Tập trung lãnh đạo, xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ chính quyền địa phương theo Luật tổ chức chính quyền địa phương, nhất là đối với chính quyền cấp xã. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; phát huy tính chủ động của Ủy ban nhân dân trong việc cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân vào tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa chính quyền các cấp; đảm bảo sự chủ động, phát huy tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành và sự quản lý thống nhất về quy hoạch, định hướng phát triển của cơ quan nhà nước cấp trên. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện. Khắc phục tình trạng chồng chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Thực hiện đồng bộ cải cách hành chính nhà nước mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện theo kế hoạch hàng năm; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chính quyền các cấp hướng tới chính quyền số; tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp trong việc xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng huyện thông minh theo đề án và kế hoạch đã xác định.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI và Chương trình hành động này.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc tuyên truyền, học tập, quán triệt Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các lĩnh vực, các xã, thị trấn được phân công phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI và Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Đồng chí Phạm Thị Phúc, UVBTVTU, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Phạm Triều